

Giờ Khắc Vinh Hiển: Thập Tự Giá Và Sự Phục Sinh



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 18:33-19:5; Giăng 19:17-22; Giăng 19:25-27; Lu-ca 2:34, 35; Giăng 20:1-18; 1 Cô-rinh-tô 15:12-20.*

CÂU GỐC: “Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: Ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta” (*Giăng 18:37*).

Chúa Giê-su đã hy sinh trên thập giá và phục sinh. Hai sự kiện này là phần quan trọng nhất của sách Giăng. Giăng 1-10 nói về những điều xảy ra trong cuộc đời Chúa Giê-su trong 3 năm rưỡi. Nhưng Giăng 11-20 nói về những điều xảy ra trong cuộc đời Chúa Giê-su trong một đến hai tuần.

Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng tường thuật về sự chết của Chúa Giê-su theo những cách khác nhau. Nhưng những câu chuyện của họ về sự chết của Chúa Giê-su đều giống nhau. Các tác giả kể về sự chết của Chúa Giê-su theo những cách khác nhau để làm sáng tỏ những chủ đề quan trọng trong sách của họ. Ma-thi-ơ kể về sự chết của Chúa Giê-su theo hướng Ngài đã làm ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Mác nhấn mạnh về phép báp-têm của Chúa Giê-su mang ý nghĩa tương đồng với thập giá. Lu-ca cho ta thấy thập giá mang lại sự chữa lành và cứu ta như thế nào trong câu chuyện của tên trộm trên thập giá.

Giăng trình bày cho ta hiểu Chúa Giê-su đã được tôn vinh, ngợi khen và vinh hiển như thế nào tại thập tự giá. Ý tưởng này được kết nối với từ giờ trong sách Giăng (*Giăng 7:30; Giăng 8:20; Giăng 12:27*). Ta có thể hỏi: Làm sao sự chết của Chúa Giê-su trên thập giá cũng là thời điểm vinh hiển và ngợi khen? Thập giá là cách khùng khiếp nhất để người La Mã tử hình một người, phải không? Vâng, Chúa Giê-su chết trong sự xấu hổ nhục nhã. Đồng thời, Ngài được tôn vinh và ngợi khen là Đấng Cứu Rỗi của nhân loại.

**Nghiên cứu bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 21 tháng 12.*

Lẽ Thật Là Gì?

Trong Giăng 18:28-32, ta có vài câu Kinh Thánh ngắn gọn miêu tả sự xét xử Chúa Giê-su. Phần này ngắn vì Giăng muốn kể cho biết điều gì xảy ra tiếp theo giữa Chúa Giê-su và quan tổng đốc Phi-lát.

Đọc câu chuyện của Phi-lát và Chúa Giê-su trong Giăng 18:33-38. Phi-lát và Chúa Giê-su đã nói về điều gì?

Phi-lát hỏi Chúa Giê-su có phải là vua dân Do Thái không (Giăng 18:33). Câu hỏi này là lần đầu tiên trong sách Giăng Chúa Giê-su được gọi là vua. Chúa Giê-su hỏi Phi-lát có phải ông hỏi câu này vì ông tin rằng Giê-su thực sự là vua. Câu hỏi của Chúa Giê-su là một cách hỏi khéo léo để xem Phi-lát có hiểu Chúa Giê-su thực sự là ai không. Người đọc đã biết Chúa Giê-su là Vua. Phi-lát liệu có nghĩ như vậy?

Phi-lát trả lời câu hỏi của Chúa Giê-su bằng chính câu hỏi của ông: “Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì?” (Giăng 18:35). Ta có thấy Phi-lát không trả lời câu hỏi của Chúa Giê-su không? Những lời của Phi-lát cho thấy ông quyết định không chấp nhận lẽ thật về Chúa Giê-su.

Chúa Giê-su trả lời rằng vương quốc của Ngài không ở trên đất này (Giăng 18:36). Lúc đó Phi-lát hiểu rằng Chúa Giê-su đang tuyên bố Ngài là vua (Giăng 18:37). Sau đó Chúa Giê-su giải thích tại sao Ngài được sinh ra. Chúa Giê-su đến thế gian này để công bố lẽ thật Kinh Thánh. Mọi người chấp nhận lẽ thật sẽ nghe và tuân theo lời dạy của Chúa Giê-su (Giăng 18:37).

Sau đó Phi-lát hỏi: “Lẽ thật là gì?” (Giăng 18:38). Nhưng Phi-lát không đợi câu trả lời. Ông đi ra ngoài để cố gắng cứu Chúa Giê-su khỏi đám đông.

Lẽ thật là một chủ đề quan trọng trong sách Giăng. Chúa Giê-su là Lời sự sống đời đời (Giăng 1:1-5). Vì vậy, Ngài là Ánh Sáng và Lẽ Thật. Điều này tương phản với bóng tối và tội lỗi. Chúa Giê-su đầy ơn và lẽ thật (Giăng 1:14). Ôn và lẽ thật đến với ta từ Chúa Giê-su (Giăng 1:17). Giăng Báp-tít rao giảng lẽ thật về Chúa Giê-su (Giăng 5:33). Chúa Giê-su tuyên bố rằng Cha Ngài là “chân thật” (Giăng 7:28). Chúa Giê-su đã nghe lẽ thật từ Cha Ngài (Giăng 8:40). Chúa Giê-su là “đường đi, lẽ thật và sự sống” (Giăng 14:6). Lời Chúa, hay Kinh Thánh, là “lẽ thật” (Giăng 17:17). Phi-lát đã bỏ lỡ cơ hội để biết lẽ thật. Tại sao? Phi-lát không thích người Do Thái. Ông đã đưa ra những quyết định tồi tệ trong quá khứ. Ông cũng cảm thấy bị áp lực phải làm theo ý muốn của các nhà lãnh đạo Do Thái.

Bạn hiểu như thế nào về tư tưởng Chúa Giê-su là Lẽ thật?

Kìa, Xem Người Này!

Phi-lát đã cố gắng thuyết phục dân chúng tha cho Chúa Giê-su như thế nào? Đọc Giăng 18:38-19:5 để có câu trả lời.

Phi-lát không đợi Chúa Giê-su trả lời câu hỏi của ông về lễ thật nghĩa là gì. Nhưng Phi-lát thuyết phục dân chúng tha cho Chúa Giê-su. Khi Phi-lát không thả Chúa Giê-su, ông đã mất quyền kiểm soát phiên tòa. Các nhà lãnh đạo Do Thái đã nhìn thấy sai lầm của Phi-lát. Họ hiểu rằng họ có thể dùng đám đông để kiểm soát Phi-lát.

Trong Lễ Vượt Qua, quan tổng đốc thường thả một tù nhân được tự do. Lễ Vượt Qua là lễ kỷ niệm thời điểm Chúa giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Phi-lát hỏi dân chúng có muốn thả Chúa Giê-su không. Phi-lát ngạc nhiên khi người dân yêu cầu ông thả một tên tội phạm là Ba-ra-ba, chứ không phải Chúa Giê-su là người vô tội.

Lúc này, quân La Mã chế nhạo Chúa Giê-su. Quân lính đội mào gai lên đầu Ngài. Họ mặc áo điều cho Ngài. Họ gọi Ngài là vua. Những người lính La Mã đã làm những điều này khi họ muốn tôn vinh vua La Mã. Nhưng bọn lính làm những điều đó để sỉ nhục Chúa Giê-su.

Phi-lát tin rằng Chúa Giê-su vô tội. Phi-lát muốn thả Chúa Giê-su. Vì vậy, Phi-lát yêu cầu sự giúp đỡ của dân chúng. Phi-lát giải Chúa Giê-su ra cho họ. Chúa Giê-su đội mào gai và mặc áo điều. Phi-lát yêu cầu dân chúng nhìn Chúa Giê-su: “Kìa, Xem người này!” (Giăng 19:5). Những lời này giúp ta nhớ lại những lời của Giăng Báp-tít nói về Chúa Giê-su: “Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (Giăng 1:29). Thật kỳ lạ, Đấng Mê-si được giới thiệu với dân Y-sơ-ra-ên trong trang phục vương giả bởi người cai trị ngoại giáo.

Trong Giăng 19:6-16, đám đông la hét về sự chết của Chúa Giê-su vì Ngài nói Ngài là Con Đức Chúa Trời. Khi Phi-lát nghe lý do này, ông cảm thấy rất sợ hãi. Sau đó Phi-lát nỗ lực nhiều hơn để cứu Chúa Giê-su và thả Ngài ra. Tuy nhiên, các nhà chức trách tuyên bố rằng thả Chúa Giê-su có nghĩa là thách thức vua La Mã. Họ biết rằng Phi-lát không thể thả một người nào đó đảm nhiệm cùng một địa vị vì lòng trung thành của ông với vua La Mã. Họ nói rằng vua La Mã là quốc vương duy nhất của họ. Do đó, sự phản đối dữ dội của họ đối với Chúa Giê-su đã lấn át hy vọng của họ đối với đất nước. Họ đã chuẩn bị từ bỏ các yêu sách về quyền tự chủ quốc gia để loại bỏ Chúa Giê-su.

Thật đáng sợ - khi các nhà lãnh đạo tôn giáo, những người đáng lẽ phải công nhận Chúa Giê-su lại muốn đóng đinh Ngài trong khi một nhà cai trị ngoại giáo muốn thả Chúa Giê-su. Chúng ta có thể học được bài học cá nhân nào từ điều này?

“Mọi Sự Được Trọn”

Như những gì được chép trong Giăng 19:17-22, Phi-lát viết một tấm bảng và treo trên thập tự giá. Tấm bảng được viết bằng tiếng La-tinh, tiếng Hy Lạp và tiếng Do Thái. Nội dung là: “JÊSUS NGƯỜI NA-XA-RÊT, LÀ VUA DÂN GIU-ĐA” (Giăng 19:19). Các nhà lãnh đạo Do Thái muốn Phi-lát thay đổi những gì ông đã viết. Phi-lát từ chối. Dấu hiệu vẫn được bày tỏ trên thập tự giá. Dấu hiệu này rao giảng sự thật về Chúa Giê-su: Vua của các vua bị đóng đinh trên thập giá. Ngài chịu nhục hình trên thập giá, nhưng thật ra Ngài chính là vua ngự trên ngai vinh hiển, bởi vì mục đích Ngài hy sinh là để cứu nhân loại. Nhưng trước tiên, Chúa Giê-su, là Vua của họ, là Vua dân Do Thái, phải bị treo trên thập giá, giống như một tội phạm.

“Đức Chúa Trời sai Phi-lát viết tấm bảng và treo trên cây thập giá, ở phía trên mào gai của Chúa Giê-su. Đức Chúa Trời dùng dấu hiệu này để giúp con người suy nghĩ về những gì họ đã hiểu và nghiên cứu Kinh Thánh.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 745.

Đọc Giăng 19:25-27. Cảnh tượng đau lòng nào liên quan đến mẹ của Chúa Giê-su đã diễn ra tại thập tự giá?

Giăng là một trong những môn đồ được Chúa yêu mến và Ma-ri, mẹ của Chúa Giê-su, cùng một số người khác đứng dưới chân thập tự giá của Chúa Giê-su. Nhiều năm trước, Si-mê-ôn tiên tri về trải nghiệm này của Ma-ri khi bà và Giô-sép mang Hài nhi Giê-su đến đền thờ để được chúc phúc (so sánh với Lu-ca 2:34,35). Bây giờ, khi Chúa Giê-su hy sinh trên thập giá, Ngài nói chuyện với mẹ Ngài và Giăng, “Hỡi đàn bà kia, đó là con của người! Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ người!” (Giăng 19:26,27).

Xin nghiên cứu những lời cuối cùng của Chúa Giê-su trong Giăng 19:28-30. Ngài phán: “Mọi sự đã được trọn” (câu 30). Chúa Giê-su đang phán dạy điều gì?

Từ “được trọn” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp *teleō*. Từ này có nghĩa là “kết thúc” hoặc “hoàn thành”. Lời này cho ta biết rằng mọi điều Kinh Thánh hứa về Chúa Giê-su đã xảy ra và đã trở thành hiện thực.

Khi Chúa Giê-su phán: “Mọi sự đã được trọn” (Giăng 19:30), nghĩa là Ngài đã làm xong hoặc hoàn thành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài.

Khi Chúa Giê-su nói, “Mọi sự đã được trọn,” câu này có ý nghĩa gì đối với bạn? Điều gì đã được trọn và điều đó áp dụng vào đời sống bạn như thế nào?

Ngôi Mộ Trống

Đọc Giăng 20:1-7. Những câu Kinh Thánh này giúp ta hiểu điều gì? Tại sao lẽ thật Kinh Thánh này lại quan trọng đối với chúng ta là những người bước theo Đấng Christ?

Chúa Giê-su hy sinh vào chiều thứ sáu và phục sinh vào sáng sớm ngày thứ nhất. Lúc Chúa Giê-su được chôn cất là thời điểm gần đến ngày Sa-bát (Giăng 19:42). Vì vậy, việc chôn cất Chúa rất vội vàng và vẫn chưa hoàn tất mọi việc cần phải làm. Dầu những người chôn cất Chúa Giê-su yêu mến Ngài, nhưng họ không muốn vi phạm ngày Sa-bát. Vì vậy, họ đã giữ ngày Sa-bát và không trở lại mộ Chúa (Mác 16:1; Lu-ca 23:56). Sau ngày Sa-bát, có vài người phụ nữ đã mua một ít dầu thơm để mang đến mộ Chúa vào sáng Thứ Nhất. Họ rất ngạc nhiên khi thấy tảng đá đã được lăn đi và ngôi mộ trống rỗng.

Ma-ri Ma-đơ-len là một trong những người phụ nữ đến mộ Chúa từ rất sớm. Bà chạy đi kể cho Phi-e-rơ và Giăng những gì bà nhìn thấy. Hai người chạy đến mộ. Giăng chạy trước Phi-e-rơ và đến nơi trước. Giăng cúi xuống và nhìn vào bên trong ngôi mộ. Ông nhìn thấy tấm vải mà các môn đồ đã quấn quanh thân xác Chúa Giê-su. Nhưng Giăng không vào trong mộ.

Phi-e-rơ đi vào trong mộ. Ông nhìn thấy những mảnh vải tại đó. Ông cũng nhìn thấy tấm khăn che mặt mà các môn đồ đã che trên mặt Chúa Giê-su. Nhưng tấm vải che mặt không nằm chung với những tấm vải liệm còn lại. Khăn che mặt được gấp lại và được tách ra khỏi các phần khăn còn lại.

Khăn che mặt được gấp lại có ý nghĩa gì? Nó được tách biệt với những tấm vải liệm khác có ý nghĩa gì đặc biệt? Đọc Giăng 20:8-10 để có câu trả lời.

Sau khi Phi-e-rơ vào mộ, Giăng cũng vào. Giăng 20:8 nói rằng Giăng bước vào, thấy và tin. Tại sao Giăng tin Chúa Giê-su đã phục sinh khi nhìn thấy khăn liệm nằm đó và khăn che mặt được gấp lại và nằm riêng biệt? Để trả lời câu hỏi này, ta phải suy nghĩ tại sao ngôi mộ lại trống rỗng. Kẻ trộm mộ có lấy trộm xác Chúa Giê-su không? Lời giải thích này không thuyết phục vì ba lý do. (1) Ma-thi-ơ cho ta biết có quân lính canh giữ mộ (Ma-thi-ơ 27:62-66). Vì vậy, không ai có thể dễ dàng lấy trộm xác Chúa. (2) Kẻ trộm đến mộ để trộm châu báu chứ không phải trộm xác người đã chết. (3) Kẻ cướp mộ luôn vội vã. Họ không có thời gian để gấp khăn che mặt. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên Giăng thấy chiếc khăn che mặt được gấp lại, thì ông tin rằng Chúa Giê-su đã phục sinh.

Chúa Giê-su Và Ma-ri

Đọc Giăng 20:11-13. Điều gì đã xảy ra ở đây và tại sao Ma-ri Ma-đơ-len vẫn không nhận ra ý nghĩa quan trọng của ngôi mộ trống?

Trong Giăng 20:2, Ma-ri kể cho Phi-e-rơ và Giăng về ngôi mộ trống. Phi-e-rơ và Giăng chạy đến mộ. Sau khi Phi-e-rơ và Giăng kiểm tra mộ, họ rời đi. Nhưng Ma-ri quay trở lại. Bà khóc và ở lại đó. Chắc chắn những ngày đó Ma-ri đã khóc rất nhiều. Và bây giờ, bà thấy mộ của Chúa trống rỗng. Ma-ri cúi xuống và nhìn vào trong.

Trước sự ngạc nhiên của Ma-ri, có hai thiên sứ ở trong mộ. Họ xuất hiện tại nơi trước đây có xác của Chúa Giê-su. “Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu” (Giăng 20:13). Lòng của Ma-ri tràn ngập nỗi đau. Bà rất buồn. Bà nói với các thiên sứ rằng người ta đã lấy xác của Chúa đi. Bà không biết giờ họ đã để Ngài ở đâu.

Đọc Giăng 20:14-18. Điều gì đã thay đổi mọi thứ đối với Ma-ri?

Ma-ri đã khóc rất nhiều. Bà quay lại và thấy ai đó đang đứng đằng sau mình. Và Người Lạ đã hỏi bà giống như những lời thiên sứ đã hỏi: “Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người tìm ai?” (Giăng 20:15). Ma-ri nghĩ rằng bà đang nói chuyện với người làm vườn. Vì vậy, bà nhờ người đó giúp bà tìm thi thể của Chúa Giê-su.

Người đó chỉ nói một từ, “Ma-ri” (Giăng 20:16). Chỉ một lời này đã thay đổi cuộc đời của Ma-ri và tương lai của mọi Cơ Đốc nhân. Ngay lúc đó, Ma-ri hiểu rằng Chúa Giê-su đã phục sinh và đang nói chuyện với bà! Chúa Giê-su khuyên bà đừng cản trở Ngài, vì Ngài phải lên thiên đàng. Chúa Giê-su giao cho Ma-ri một công việc. Rằng bà phải đi nói với các môn đồ khác rằng: “...Ta lên cùng Cha ta và Cha các người, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các người” (Giăng 20:17). Ma-ri đã làm công việc mà Chúa Giê-su đã giao cho bà. Bà nói với các môn đồ rằng bà đã nhìn thấy Chúa. Ma-ri cũng kể cho họ nghe những điều khác mà Chúa Giê-su đã chia sẻ với bà (Giăng 20:18).

Đọc 1 Cô-rinh-tô 15:12-20. Theo Phao-lô, đức tin của chúng ta có ích gì nếu Chúa Giê-su không sống lại từ cõi chết?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc sách của Ellen G. White, chương “ ‘It Is Finished,’ ” tr. 758-764; “ ‘The Lord Is Risen,’ ” tr. 779-787; và “ ‘Why Weepst Thou?’ ” tr. 788-794, trong *The Desire of Ages*. Và cũng đọc sách của Clifford Goldstein, *Risen: Finding Hope in the Empty Tomb* (Nampa, ID: Pacific Press, 2020).

“Phi-lát muốn Chúa Giê-su được thả tự do. Nhưng ông nghĩ mình không thể làm được điều này và muốn giữ danh dự cho riêng mình. Phi-lát không muốn mất quyền lực hoặc quyền kiểm soát của mình với tư cách là thống đốc. Vì vậy, ông đã để Chúa Giê-su, người vô tội phải đối mặt với án tử hình. Có bao nhiêu người làm điều tương tự như Phi-lát đã làm khi họ muốn thoát khỏi những mất mát hoặc đau khổ? Trách nhiệm cho ta biết ta nên làm gì. Nhưng lòng ích kỷ bảo ta làm điều sai trái. Khi bắt đầu làm điều sai trái, ta trở thành “nô lệ” cho tội lỗi. Khi đó ta có thể dễ dàng phạm mọi tội ác khủng khiếp.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 738.

“Chúa Giê-su đã không bỏ cuộc cho đến khi Ngài hoàn thành công việc mà Ngài đến để làm cho trọn. Khi trút hơi thở cuối cùng, Chúa đã kêu lên: ‘Mọi việc đã được trọn.’ Giăng 19:30. Chúa Giê-su đã chiến thắng. Cả thiên đàng đều vui mừng vì sự chiến thắng của Chúa Giê-su. Các thiên sứ tràn ngập niềm vui. Sa-tan đã thua trận. Sa-tan cũng biết mình đã đánh mất vương quốc trên đất này.

“Các thiên sứ và mọi người trên các hành tinh khác đã hiểu ý nghĩa lời phán của Chúa Giê-su: ‘Mọi việc đã được trọn.’ Ngài cũng nói những lời này cho họ. Lời của Chúa Giê-su có nghĩa là công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài đã được hoàn thành. Các thiên sứ và con người trên các hành tinh khác cùng vui mừng với chúng ta về sự chiến thắng của Chúa Giê-su”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 758.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn có thể đưa ra những quyết định nào để tránh sai lầm như Phi-lát?
2. Tại sao Chúa Giê-su phải chết cho bạn? Tại sao Ngài cần phải là Người thay thế của bạn? Tại sao sự chết của Ngài là cần thiết để cứu bạn? Những câu Kinh Thánh nào hỗ trợ cho câu trả lời của bạn?
3. Bằng chứng từ Kinh Thánh và lịch sử có mối liên hệ nào khi nói đến niềm tin nơi sự phục sinh của Chúa Giê-su? Nghĩa là, những biến cố nào trong lịch sử đưa ra bằng chứng thuyết phục cho thấy Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết?
4. 1 Cô-rinh-tô 15:12-20 nói, nếu Đấng Christ không sống lại thì “những kẻ ngủ trong Đấng Christ cũng phải hư mất.” Vậy niềm tin những người “ngủ trong Đấng Christ” lên thiên đàng ngay lúc đó, sai lầm như thế nào? Phao-lô đã khẳng định như thế nào về lẽ thật rằng người chết ngủ yên cho đến Ngày Tái Lâm?